

Bản tin tuần

Tuần từ 07/3 đến 11/3 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu
ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
Tin các đơn vị thành viên PVN	Trang 5
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 7
1. Tin Kinh tế thế giới	Trang 7
2. Tin trong nước	Trang 8
3. Thị trường vàng và ngoại hối	Trang 10
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 12
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 13
Lịch sự kiện	Trang 14

HSX:

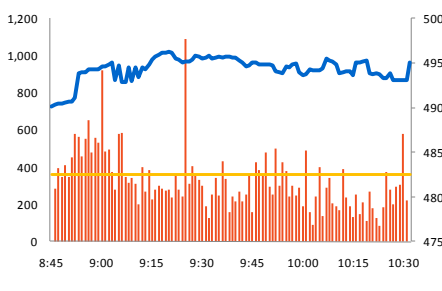
Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	495.06	↑ 35.83	7.80%
KLGD (triệu ck)	174.35	↑ 6.45	3.84%
GTGD (tỷ đồng)	3,876.43	↑ 209.10	5.70%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	495.06	↑ 12.57	2.61%
KLGD (triệu ck)	43.50	↓ -2.67	-5.77%
GTGD (tỷ đồng)	914.16	↓ -62.79	-6.43%
Tổng cung (triệu ck)	47.46	↓ -7.89	-14.25%
Tổng cầu (triệu ck)	77.85	↓ -10.12	-11.51%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.04	↑ 0.39	8.46%
KL bán (triệu ck)	5.72	↑ 0.84	17.24%
Giá trị mua (tỷ đồng)	158.19	↓ -23.37	-12.87%
Giá trị bán (tỷ đồng)	154.37	↓ -15.18	-8.95%

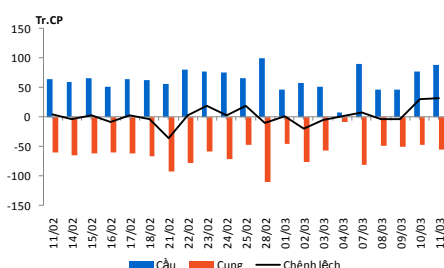
Biến động trong ngày



Phạm Bình

GD Phân tích

Cung cầu

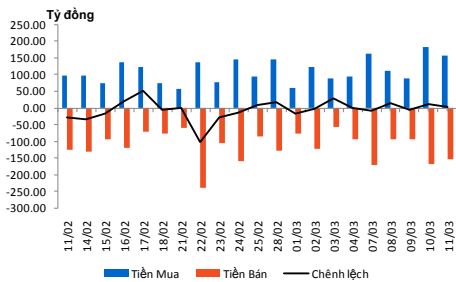


Đà hưng phấn của nhà đầu tư tiếp tục được duy trì trong phiên giao dịch cuối tuần. Mở cửa chỉ số VN-Index tăng 7,64 điểm lên mức 490,13 điểm. Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng mạnh trong 15 phút đầu tiên của phiên khớp lệnh liên tục lên mức 495 và sau đó giao động quanh mức cao này cho đến cuối phiên. Phiên thứ 6 tăng điểm mạnh đã kết thúc một tuần thành công cho chỉ số VN-Index với 4 phiên tăng và 1 phiên giảm. Kết thúc tuần, chỉ số VN-Index tăng điểm lên mức 495,06 điểm, tăng 35,83 điểm tương ứng với 7,8%. Tăng mạnh về mặt điểm số tuy nhiên thanh khoản không cải thiện nhiều so với tuần trước, tổng kết tuần có 142 triệu đơn vị được chuyển nhượng. Đa số các cổ phiếu đều tăng giá trong tuần này. Kết thúc tuần có 224 cổ phiếu tăng giá, 31 cổ phiếu đứng giá và chỉ có 31 cổ phiếu giảm giá. VPL là cổ phiếu tăng mạnh nhất với mức tăng 25,42 điểm.

Khối ngoại mua ròng nhẹ trên sàn HSX trong tuần qua. Toàn tuần họ mua ròng 100 ngàn đơn vị trị giá 19 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 17,8 triệu đơn vị, trị giá 619 tỷ đồng và bán ra 17,7 triệu đơn vị trị giá 600 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất gồm có CTG, DPM, FPT và PVD. Các mã bán ròng nhiều gồm DVD, VCB, HPG và STB.

Chỉ số VN-Index sau khi breakout qua khu vực 467-472 điểm và test lại khu vực này. Khối lượng giao dịch của phiên test là khá thấp cho thấy áp lực cung là không lớn. Sau phiên test thì chỉ số VN-Index đã có hai phiên liên tiếp tăng điểm mạnh cùng với sự gia tăng mạnh về khối lượng. Đây là một dấu hiệu khá tích cực về mặt phân tích kỹ thuật cho thấy khả năng thị trường sẽ hình thành xu thế tăng điểm. Tuy nhiên dưới góc độ phân tích kỹ thuật thì phiên hôm trước mới được xem như một phiên chính thức bứt phá ra khỏi khu vực kháng cự 467-472 (do được xác nhận về khối lượng). Chỉ số VN-Index tăng mạnh trong hai

Giao dịch NĐTNN



phiên vừa qua thì khả năng thị trường sẽ điều chỉnh trước khi có thể tiếp tục tăng. Để hạn chế rủi ro, nhà đầu tư nên chờ đợi mua tại những điểm điều chỉnh mà tại đó chỉ số VN-Index giao động hẹp cũng như khối lượng giao dịch thấp. Hai mức kháng cự trong ngắn hạn của chỉ số VN-Index là 497 và 520 điểm.

HNX:

Tổng quan thị trường tuần

	HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index		94.85	3.92	4.31%
KLGD (triệu ck)		160.75	-3.34	-2.04%
GTGD (tỷ đồng)		2,236.64	-196.93	-8.09%

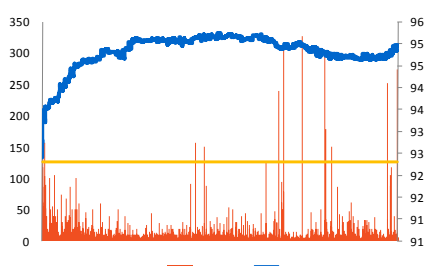


Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	94.85 	2.54	2.75%
KLGD (triệu ck)	29.45 	-2.68	-8.33%
GTGD (tỷ đồng)	456.34 	-8.01	-1.73%
Tổng cung (triệu ck)	33.86 	-0.94	-2.71%
Tổng cầu (triệu ck)	53.40 	-6.48	-10.82%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.56 	0.36	179.02%
KL bán (triệu ck)	0.84 	0.04	4.85%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.56 	6.49	211.47%
Giá trị bán (tỷ đồng)	13.71 	1.69	14.04%

Giảm nhẹ ở hai phiên giao dịch đầu tuần, giảm mạnh ở phiên giao dịch giữa tuần tuy nhiên chỉ số HNX-Index đã có hai phiên phục hồi mạnh vào cuối tuần. Hai phiên phục hồi mạnh đã kéo lại toàn bộ mức điểm giảm cũng như làm cho chỉ số HNX-Index có một tuần tăng điểm khá mạnh. Kết thúc tuần chỉ số HNX-Index tăng điểm lên mức 94,85 điểm, tăng 3,92 điểm tương ứng với mức 4,3% so với cuối tuần trước. Tăng điểm khá mạnh nhưng thanh khoản không cái thiện nhiều so với tuần vừa qua. Tổng kết tuần có 131 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng. Tâm điểm của tuần là hai phiên giao dịch cuối tuần với sự gia tăng mạnh và đột ngột lên đa số các mã. Cổ phiếu KLS sau một chuỗi giảm sàn thì đã quay đầu tăng trần hai phiên liên tiếp. Kết thúc tuần có 246 cổ phiếu tăng giá, 56 cổ phiếu giảm giá và 49 cổ phiếu đứng giá. Cổ phiếu PVV là cổ phiếu tăng mạnh nhất với mức tăng 24,29%.

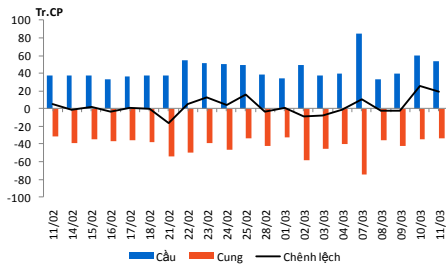
Biến động trong ngày



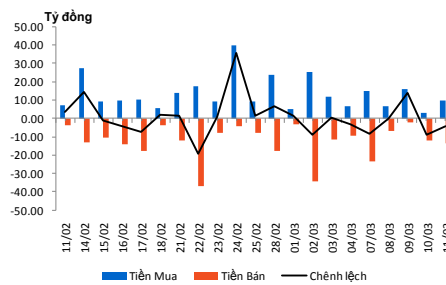
Khối ngoại bán ròng nhẹ trên sàn HNX trong tuần qua. Họ bán ròng 600 ngàn đơn vị tương ứng với 4 tỷ đồng giá trị. Trong đó, họ mua vào 2,7 triệu đơn vị, trị giá 42 tỷ đồng và bán ra 3,3 triệu đơn vị trị giá 46 tỷ đồng. Các mã bán ròng nhiều gồm PVX và BVS. Mã được mua ròng nhiều nhất là PVS và WSS.

Sau khi break out ra xác lập mô hình falling wedge thì chỉ số HNX-Index tiếp tục có phiên tăng mạnh thứ hai liên tiếp. Tuy nhiên tại phiên

Cung cầu



Giao dịch NĐTNN



break out ra khỏi falling wedge thì đã không có sự xác nhận rõ nét của khối lượng. Trong phiên này khối lượng có tăng nhưng chưa đạt đến mức tăng đột biến cần thiết cho một phiên break out.

Với việc hoàn thành mô hình falling wedge cũng như vượt qua mức kháng cự 89 thì khả năng chỉ số HNX-Index có thể sẽ tăng giá tuy nhiên do chỉ số HNX-Index lại không được sự xác nhận thuyết phục của khối lượng nên nhà đầu tư nên chờ đợi phiên điều chỉnh. Nếu chỉ số HNX-Index điều chỉnh giảm, biên độ biến động hẹp và khối lượng trong các phiên điều chỉnh này ở mức thấp thì nhà đầu tư nên cân nhắc mua vào cổ phiếu. Mức kháng cự trong ngắn hạn của chỉ số HNX-Index là 95-97 điểm. Điểm mục tiêu của hoàn thành mô hình falling wedge này là 110 điểm.

Trường hợp chỉ số HNX-Index test không thành công và quay lại giảm điểm thì khu vực 80-82 điểm là khu vực hỗ trợ mạnh cho chỉ số HNX-Index. Nếu chỉ số HNX-Index giảm mạnh và nhanh về khu vực này thì có thể chỉ số HNX-Index có một sóng hồi. Nhà đầu tư nên đặc biệt chú ý nếu kịch bản này xảy ra vì sóng này sẽ là sóng hồi khá mạnh

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

**PV2 (CTCP Đầu tư và Phát triển PVI): PVI
đăng ký mua 3 triệu cổ phiếu**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI (PV2) thông báo giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn.

Mục đích giao dịch: tái cơ cấu danh mục đầu tư và được thực hiện từ 16/3 đến 16/5/2011.

Tên người/ tổ chức thực hiện giao dịch: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI)

Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 13.910.400 đơn vị

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 3 triệu đơn vị

Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 16.910.400 đơn vị.

Giao dịch thực hiện nhằm mục đích tái cơ cấu danh mục đầu tư và được thực hiện từ 16/3 đến 16/5/2011.

PGS (CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền nam): Đặt mục tiêu 180,06 tỷ đồng LNTT năm 2011

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (PGS) thông báo Nghị quyết HĐQT ngày 10/3/2011. Theo nội dung Nghị quyết, HĐQT của PGS sẽ trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2011 với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

Doanh thu: 4.100 tỷ đồng, tăng 38,16% so với kế hoạch 2.967,7 tỷ đồng năm 2010 và tăng 10,6% so với mức 3.706,9 tỷ đồng thực hiện năm 2010.

Kế hoạch LNTT năm 2011 là 180,06 tỷ đồng, tăng 92,74% so với kế hoạch 93,42% năm 2010 nhưng giảm 43,2% so với mức 317,04 tỷ đồng thực hiện năm 2010.

ĐHCĐ thường niên năm 2011 sẽ được công ty tổ chức dự kiến tổ chức ngày 29/3/2011.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Hầu hết các cổ phiếu thuộc PVN tăng giá trong tuần qua. Trong 32 cổ phiếu niêm yết, chỉ có 2 cổ phiếu giảm giá là PCG và PVL. Các cổ phiếu tăng mạnh nhất là PXA tăng 32,29%, PVV tăng 24,29% và PVR tăng 21.18%. Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 8,56% với tổng khối lượng giao dịch đạt 41,62 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 9/2011:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	15.8	787,500	↑ 9.72	1.30	4.22	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7.5	6,000	↓ -6.25	0.69	9.35	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7.9	247,900	↑ 2.60	0.52	1.78	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9.8	752,800	↑ 4.26	0.84	6.15	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21.4	922,600	↑ 7.00	1.62	18.80	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	13.0	631,200	↑ 11.11	0.74	2.88	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10.7	494,700	↑ 10.31	1.03	22.75	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	10.2	1,112,200	↑ 5.15	0.77	3.87	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	9.0	1,065,500	↑ 11.11	0.38	2.68	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	29.1	903,900	↑ 3.56	1.56	8.34	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24.3	1,392,700	↑ 6.11	1.52	4.58	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12.6	1,887,522	↑ 7.69	1.04	6.95	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11.3	577,400	↑ 6.60	0.97	8.06	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19.4	1,110,300	↑ 7.78	1.65	11.99	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9.8	2,780,400	↓ -2.97	0.44	4.35	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10.3	438,300	↑ 21.18	0.87	4.58	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22.8	2,031,100	↑ 6.54	2.13	61.65	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	17.4	1,090,200	↑ 24.29	1.15	8.66	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	17.2	10,968,000	↑ 4.88	0.76	1.35	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	12.7	57,800	↑ 32.29	1.18	28.02	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	38.3	3,424,200	↑ 13.99	2.29	6.19	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14.8	871,290	↑ 9.63	1.32	8.09	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37.0	476,940	↑ 8.50	2.50	11.13	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10.5	985,000	↑ 6.06	0.93	7.25	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	54.5	1,266,980	↑ 10.10	4.20	20.89	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	23.3	1,771,880	↑ 17.68	2.07	27.85	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8.8	552,340	↑ 6.02	1.13	69.44	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10.5	526,970	↑ 0.96	0.89	2.39	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	7.2	1,202,430	↑ 4.35	0.68	14.56	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	9.0	274,170	↑ 5.88	0.81	10.21	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12.9	658,900	↑ 9.32	1.17	N/A	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9.0	353,710	↑ 8.43	0.91	N/A	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.2	81,100	↑ 8.24	0.00	0.00	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	4.4	12,900	↑ 4.76	0.41	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6.6	4,000	↓ -34.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.2	37,030	↑ 4.35	0.65	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6.2	16,900	↑ 10.71	0.00	0.00	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4.2	2,100	↓ -2.33	0.42	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.9	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tin kinh tế thế giới

Tâm điểm của thế giới tuần này vẫn là tình hình căng thẳng tại Trung Đông và Bắc Phi. Thị trường chứng khoán thế giới lại giảm điểm trở lại sau phiên tăng điểm nhẹ tuần trước. Kinh tế Mỹ tiếp tục là nền kinh tế có nhiều dấu hiệu khởi sắc nhất.

Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp được cải thiện, giá dầu tăng dẫn đến cần thêm gói kích thích

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	12,258.20	11,984.61	-2.23%
S&P 500	1,330.97	1,295.11	-2.69%
Nasdaq Comp.	2,798.74	2,701.02	-3.49%
FTSE 100	6,005.09	5,845.29	-2.66%
DAX	7,225.96	7,063.09	-2.25%
CAC 40	4,060.76	3,963.99	-2.38%
Nikkei 225	10,693.66	10,254.43	-4.11%
Hang Seng	23,438.66	23,210.19	-0.97%
Shanghai Comp.	2,942.70	2,935.61	0.00

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 14:50 GMT+7 11-03-2011
Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

Nền kinh tế Mỹ tạo ra 192,000 việc làm trong tháng 02/2011, cao hơn so với dự báo có thêm 185,000 việc làm của các nhà kinh tế và mức 36,000 việc làm trong tháng 01. Tỷ lệ thất nghiệp cùng tháng giảm xuống 8.9%, mức thấp nhất kể từ tháng 04/2009. Kết quả này ngược so với dự báo tăng lên 9.1% của các nhà phân tích và thấp hơn mức 9% trong tháng trước.

Bộ Thương mại Mỹ thông báo số đơn đặt hàng nhà máy tăng 3.1% trong tháng 01, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 09/2006, và cao hơn dự báo tăng 2% của các nhà kinh tế.

QE2 tiếp tục phát huy tác dụng tích cực đối với tăng trưởng kinh tế Mỹ khi FED thông báo tín dụng tiêu dùng tháng 01 đã tăng thêm 5 tỷ USD, cao hơn dự báo tăng 3.5 tỷ USD và mức đã được điều chỉnh trong tháng trước là 4.09 tỷ USD.

Tuy nhiên, theo các quan chức của FED, nếu giá dầu tiếp tục leo thang, nền kinh tế Mỹ sẽ cần thêm gói kích thích. Giá dầu ở mức 106 USD/thùng như hiện nay không phải là một vấn đề nghiêm trọng, nhưng nếu giá dầu tiếp tục tăng sẽ có thể gây ra suy thoái.

Thâm hụt thương mại Anh giảm mạnh xuống còn 7.06 tỷ bảng Anh (11.4 tỷ USD) từ mức kỷ lục 9.69 tỷ bảng Anh trong tháng 12/2010, nhờ vào xuất khẩu tăng lên mức cao kỷ lục trong khi nhập khẩu giảm. Đây là mức thâm hụt thấp nhất trong 11 tháng, và thấp hơn so với dự báo 8.5 tỷ bảng Anh của các nhà kinh tế. Trong đó, xuất khẩu tăng 5.4% còn nhập khẩu giảm 4%.

Sau khi mạnh tay hạ 3 bậc tín nhiệm của Hy Lạp vào đầu tuần, Moody's tiếp tục cắt giảm xếp hạng tín nhiệm của 6 ngân hàng nước này là National Bank (NBG), EFG Eurobank, Alpha Bank, Piraeus Bank, ATEbank và Attica

Châu Âu: Thâm hụt thương mại Anh giảm mạnh khi xuất khẩu tăng mạnh

Khu vực Châu Á: Tăng trưởng tín dụng Trung Quốc suy yếu. Ngoại hối Nhật Bản giảm

Bank.

Các ngân hàng Trung Quốc cho vay gần 600 tỷ Nhân dân tệ (tương đương 91 tỷ USD) trong tháng 02/2011, bất ngờ thấp hơn so với dự báo 650 tỷ Nhân dân tệ của các nhà kinh tế trong cuộc thăm dò của Reuters. Đây là tháng thứ hai liên tiếp, tín dụng ngân hàng suy yếu và thấp hơn so với dự báo, điều này cho thấy chiến dịch thắt chặt tăng trưởng tín dụng của Chính phủ nước này bắt đầu phát huy tác dụng.

Tính đến cuối tháng 2/2011, dự trữ ngoại hối tháng 02 của Nhật Bản giảm tháng thứ tư liên tiếp xuống còn 1.091 ngàn tỷ USD từ mức 1.093 tỷ USD trong tháng trước, bao gồm: dự trữ ngoại tệ 1.031 ngàn tỷ USD, dự trữ của IMF 4.71 tỷ USD, SDR 21.08 tỷ USD, vàng 34.71 tỷ USD và các tài sản khác 440 triệu USD. Hiện Nhật Bản là nước có dự trữ ngoại hối lớn thứ hai thế giới sau Trung Quốc.

2. Tin trong nước

Chính phủ thể hiện quyết tâm kiềm chế lạm phát với một loạt các chính sách thắt chặt tiền tệ và tài khóa được công bố, đồng thời nghiêm cấm giao dịch đô la tự do trên thị trường.

Hàng loạt hiệu vàng trong nước đã ngưng mua bán USD, thị trường tự do USD/VND đóng băng

Trong những ngày cuối tuần, các điểm giao dịch vàng và ngoại tệ trên địa bàn thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh trở nên yên ắng trước sự truy quét mạnh tay của cơ quan chức năng. Hàng loạt hiệu vàng cho biết đã ngưng mua bán USD và chưa biết lúc nào sẽ mua bán trở lại. Thị trường tự do đóng băng, những người có nhu cầu mua bán USD chỉ còn cách tìm đến những NHTM được phép giao dịch USD. Tuy nhiên, những nhu cầu này hầu như không được đáp ứng khi nhiều NHTM vẫn từ chối bán USD hoặc không có USD để bán.

Giá vàng nội địa chủ yếu chuyên động quanh mức khoảng 37,5 triệu đồng. Sáng thứ 6, giá vàng tiếp tục giảm mạnh, chỉ giao dịch trung bình quanh mức 37,05/37,17 triệu đồng/lượng.

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa ban hành Quyết định số 379/QĐ-NHNN, theo đó từ 08/03, mức lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm là 12%/năm. Như vậy, lãi suất tái cấp vốn và lãi suất qua đêm cùng tăng 1%, riêng lãi suất tái chiết khấu tăng mạnh 5%, từ 7% lên 12%. Các lãi suất chính sách của NHNN đang tiệm cận mức cao nhất trong 20 năm qua, hiện chỉ thấp hơn năm 2008 do lạm phát tăng cao ở mức 19.89% trong năm đó.

Việc nâng lãi suất tái cấp vốn và tái chiết khấu sẽ góp

Trong nước: Nâng lãi suất tái cấp vốn thêm 1%, tái chiết khấu thêm 5%

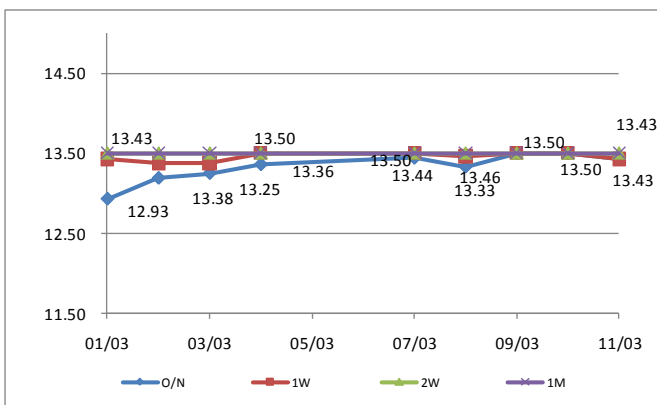
phần lành mạnh hóa thị trường hoạt động mua bán trái phiếu chính phủ trên thị trường liên ngân hàng, và chặn đứng được hiện tượng thị trường liên ngân hàng cho vay với lãi suất cao. Đồng thái cùng với việc nghiêm cấm giao dịch đôla tự do cho thấy quyết tâm mạnh của Chính phủ trong việc thực hiện mục tiêu bình ổn kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát và tăng trưởng tín dụng của Nghị quyết 11.

Sau khi Quyết định này được ban hành, lãi suất qua đêm và lãi suất liên ngân hàng tiền việt thời hạn 1 tuần tăng mạnh. Trong những ngày cuối tuần, lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn hầu như đều chạm trần 13,5%.

Trong tháng 2/2011 giá trị sản xuất công nghiệp toàn ngành ước đạt 59.650 tỷ đồng, tăng 17,7% so với tháng 1. Tính chung 2 tháng đầu năm, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 130.930 tỷ, tăng 14,6% so với cùng kỳ; kim ngạch xuất khẩu tháng 2 ước đạt 5,25 tỷ USD, tăng 41,3% so với cùng kỳ năm trước; 2 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 12,34 tỷ USD, tăng 40,3% so với cùng kỳ.

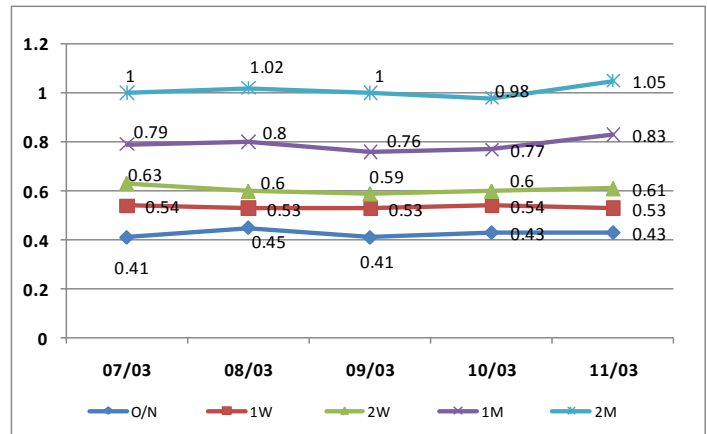
Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 2 tăng 17,7%

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



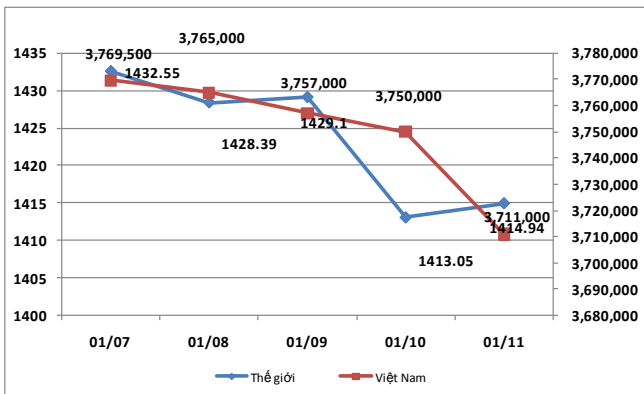
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)

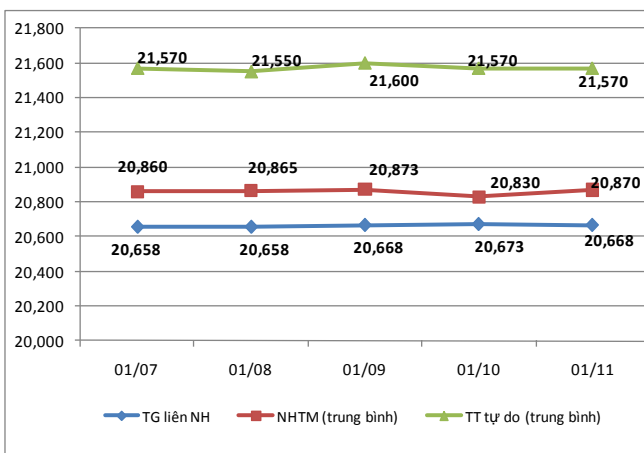


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

3. Thị trường vàng và ngoại hối



Nguồn: Thomson Reuters; PSI



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Vàng thế giới tăng mạnh trong phiên đầu tuần có thời điểm lập kỷ lục mới với lên 1.445 USD/oz. Tuy nhiên, ngay sau đó giá vàng lại quay đầu giảm mạnh khi các nhà đầu tư tranh thủ chốt lời. Vàng giảm từ mức 1432,55 USD/ounce vào đầu tuần xuống còn 1414,94 USD/ounce lúc 11h00 GMT+7 ngày 11/3. Một trong những nguyên nhân khiến giá vàng giảm là do đồng đô la Mỹ mạnh lên nhờ vào sự phục hồi của kinh tế Mỹ.

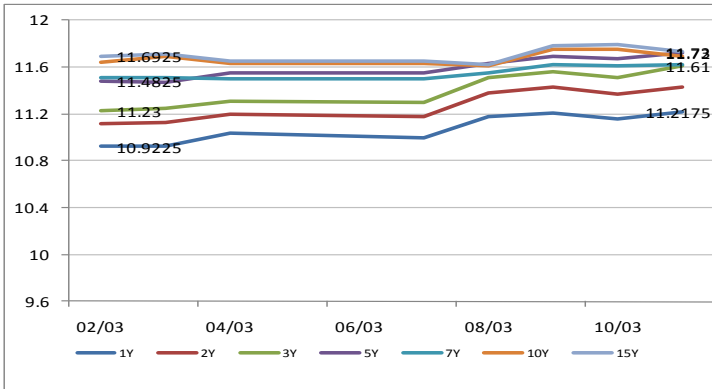
Giống như diễn biến vàng thế giới, giá vàng trong nước cũng có 1 tuần giảm giá mạnh. Đây là tuần giảm thứ 2 liên tiếp của giá vàng nội địa. Giá vàng trong nước giảm mạnh bắt nguồn từ việc (i) nhà đầu tư “án binh bất động” chờ theo dõi động thái của Chính phủ sau khi quyết định kiểm soát thị trường vàng (Nghị Quyết 11) và (ii) giá USD trên thị trường tự do giảm. Cuối tuần giá vàng đóng cửa giao dịch ở mức 37,05/37,17 triệu đồng/lượng.

Tuần này tỉ giá đô la trên thị trường tự do tiếp tục giảm nhẹ so với tuần trước. Đến cuối ngày 11/3, đô la Mỹ ở mức 21,570 VND/USD, giảm 140 đồng so với tỉ giá ngày 4/3. Trong khi đó, tỷ giá niêm yết tại các ngân hàng thương mại lại tăng lên khiến tỷ giá tự do tiến gần mức cân bằng với tỷ giá ngân hàng, đến sang ngày thứ 6 chỉ còn cao hơn khoảng 700 đồng so với tỷ giá niêm yết tại các NHTM. Việc giám giá này cho thấy các biện pháp chống đôla hóa thị trường trong thời gian gần đây của Chính phủ đã bắt đầu phát huy tác dụng. Theo nhận định của giới kinh doanh, với các biện pháp của Ngân hàng Nhà nước, tình trạng găm giữ USD sẽ giảm bớt, nguồn cung ngoại tệ dồi dào hơn, thị trường ngoại hối sẽ sớm ổn định. Tuy nhiên, tình hình thị trường tự do gần như đóng băng trong khi các ngân hàng thương mại từ chối bán USD gây không ít khó khăn cho những người dân có nhu cầu mua USD thực. Cũng có nhiều lo ngại cho rằng vì những nhu cầu này không được đáp ứng, việc ngừng giao dịch trong thị trường tự do sẽ chỉ có thể tồn tại trong thời gian ngắn.

Thị trường trái phiếu

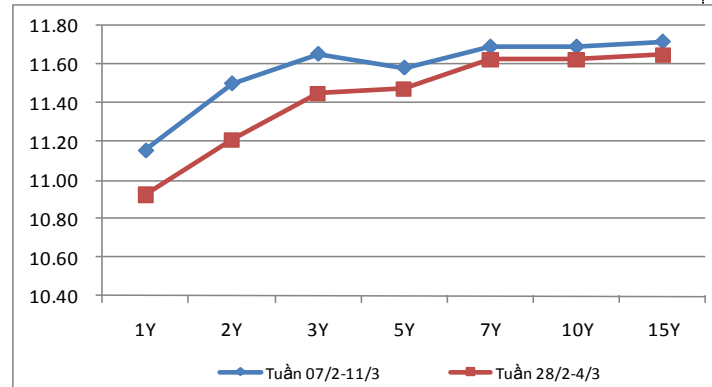
Lãi suất trái phiếu chính phủ trung bình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong tuần này đều tăng mạnh so với tuần trước, đặc biệt ở các trái phiếu có kỳ hạn từ 1 đến 3 năm. Trung bình lãi suất các kỳ hạn tăng khoảng 0.145%.

**LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
(BÌNH QUÂN, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

**BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ
(%)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

II. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VIC	124,000	130,000	4.84	321,090
SSI	22,300	23,500	5.38	209,640
OGC	18,100	19,200	6.08	199,257
CTG	25,100	26,900	7.17	194,305
HAG	43,300	52,000	20.09	133,409

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,700	10,400	-2.80	306,984
VIX	11,000	11,000	0.00	202,593
PVX	16,400	17,200	4.88	177,365
SHB	9,900	10,700	8.08	137,930
VND	14,200	15,000	5.63	112,123

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VPL	59,000	74,000	15,000	25.42
NHW	16,100	19,900	3,800	23.60
HAG	43,300	52,000	8,700	20.09
PVF	19,800	23,300	3,500	17.68
TRI	4,200	4,900	700	16.67

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
PXA	9,600	12,700	3,100	32.29
PVV	14,000	17,400	3,400	24.29
TAG	30,800	37,700	6,900	22.40
SDE	11,400	13,900	2,500	21.93
SGH	72,500	87,900	15,400	21.24

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
TBC	25,000	12,900	-12,100	-48.40
TMT	12,800	11,200	-1,600	-12.50
CLG	20,400	18,100	-2,300	-11.27
SMA	10,200	9,200	-1,000	-9.80
VLF	23,600	21,500	-2,100	-8.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
MCF	15,600	12,000	-3,600	-23.08
VCM	19,400	17,100	-2,300	-11.86
DAE	10,000	8,900	-1,100	-11.00
KTS	25,500	22,800	-2,700	-10.59
LCD	11,700	10,500	-1,200	-10.26

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	120,260	VIC	149,452
FPT	97,467	FPT	75,925
VIC	61,270	HAG	72,059
HAG	54,284	HPG	44,916
DPM	50,374	VCB	42,462

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	9,153	PVX	18,991
KLS	8,113	KLS	17,103
PVX	6,103	BVS	5,645
BVS	5,361	OCH	2,426
VCG	3,947	TDN	1,774

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CTG	26,500	26,900	1.51	59,519
DPM	37,700	38,300	1.59	34,738
HAG	50,000	52,000	4.00	33,614
STB	14,000	14,300	2.14	31,493
VIC	124,000	130,000	4.84	27,382

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	16,100	17,200	6.83	35,630
HBB	10,200	10,300	0.98	30,293
PVE	11,800	12,600	6.78	20,477
AAA	26,400	28,200	6.82	19,626
PVS	22,300	22,800	2.24	18,773

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TCR	8,000	8,400	400	5.00
PHT	10,000	10,500	500	5.00
MCV	10,000	10,500	500	5.00
PTL	10,000	10,500	500	5.00
PXI	10,000	10,500	500	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
QTC	20,000	21,400	1,400	7.00
PGS	20,000	21,400	1,400	7.00
PPS	10,000	10,700	700	7.00
BKC	14,300	15,300	1,000	6.99
SSM	14,300	15,300	1,000	6.99

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PDR	39,400	29,400	-10,000	-25.38
FPC	4,000	3,800	-200	-5.00
HTL	16,700	15,900	-800	-4.79
CCL	23,100	22,000	-1,100	-4.76
SCD	25,800	24,600	-1,200	-4.65

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
GHA	21,600	20,100	-1,500	-6.94
CT6	14,400	13,400	-1,000	-6.94
D11	41,900	39,000	-2,900	-6.92
DNC	17,400	16,200	-1,200	-6.90
TBX	42,800	39,900	-2,900	-6.78

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	24,331	HAG	18,328
VIC	16,569	FPT	16,012
FPT	14,276	VCB	15,564
EBB	11,225	STB	14,411
DPM	11,071	PVD	11,371

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	3,069	PVX	6,099
SCR	977	BVS	2,520
PVI	891	KLS	1,043
PVX	884	HUT	675
VCG	677	OCH	617

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
CTCP Tấn Phát	HSX	120	19/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Du Lịch Cần Thơ	UPCOM	47.8008	07/03/2011
CTCP Đường sông Miền Nam	HNX	671	24/02/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	UPCOM	26.679	24/02/2011
CTCP Gỗ MDF VRG Quảng Trị	HNX	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339